

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt thi: Tháng 09/2026

Môn thi: LH-Lý thuyết chuyên môn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp	Ghi chú
1	001	Nguyễn Văn	Chát	10/11/2003	7.2				CĐLH17N05	
2	002	Trần Gia	Khang	01/02/2003	6.7				CĐLH17N05	
3	003	Lưu Vũ Kim	Ngân	26/11/2002	7.5				CĐLH17N06	
4	004	Trần Quốc	Thanh	16/11/2003	7.5				CĐLH17N06	
5	005	Nguyễn Võ Kiều	Trình	04/01/2002	6.1				CĐLH17N08	
6	006	Thành Xuân	Quỳnh	16/10/2001	6.9				CĐLH18N01	
7	007	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/04/2003	5.4				CĐLH18N03	
8	008	Nguyễn Thị	Hạnh	23/04/2003	5.7				CĐLH18N05	
9	009	Phạm Khánh	Tường	07/03/2004	7.5				CĐLH18N05	
10	010	Cao Đan	Tín	29/10/2002	8.1				CĐLH18N10	
11	011	Nguyễn Lâm Cung	Như	25/10/2004	6.8				CĐLH18N11	
12	012	Võ Hoàng	Qui	08/12/2005	6.3				CĐLH19N04	
13	013	Phạm Thị Thanh	Ngân	11/12/2005	7.0				CĐLH19N05	
14	014	Phan Hồng Minh	Nguyệt	08/04/2005	6.4				CĐLH19N05	
15	015	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	22/09/2005	7.1				CĐLH19N05	
16	016	Thái Nguyễn Ái	Như	13/04/2005	7.4				CĐLH19N05	
17	017	Châu Thị Hồng	Quyên	04/12/2005	8.0				CĐLH19N05	
18	018	Võ Minh	Thư	05/11/2005	7.0				CĐLH19N05	
19	019	Đỗ Nguyễn Cao	Son	07/12/2004	6.7				CĐLH18N05	
20	020	Diệp Thanh	Thùy	24/01/2005	8.0				CĐLH19N05	

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt thi: Tháng 09/2026

Môn thi: LH-Lý thuyết chuyên môn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp	Ghi chú
1	021	Nguyễn Hồng Phương	Vy	26/01/2005	6.8				CĐLH19N05	
2	022	Phạm Thị Tuyết	Duy	25/08/2004	6.1				CĐLH19N06	
3	023	Trần Thanh	Hiền	15/11/2005	0.0				CĐLH19N06	
4	024	Bùi Xuân	Nhi	25/10/2005	6.2				CĐLH19N06	
5	025	Nguyễn Ngọc	Trâm	22/05/2005	7.2				CĐLH19N06	
6	026	Nguyễn Thị Kim	Hồng	26/10/2005	7.5				CĐLH19N07	
7	027	Thạch Thị Thúy	Vy	27/10/2005	6.7				CĐLH19N07	
8	028	Nguyễn Thị Minh	Anh	27/03/2005	6.9				CĐLH19N08	
9	029	Nguyễn Phi	Quyên	26/03/2005	7.0				CĐLH19N08	
10	030	Huỳnh Thị Xuân	Diễm	07/12/2005	6.4				CĐLH19N09	
11	031	Nguyễn Bảo	Toàn	08/10/2004	6.8				CĐLH19N09	
12	032	Nguyễn Thị Tường	Vy	26/05/2001	0.0				CĐLH19N10	
13	033	Trần Thị Khánh	Ly	01/06/2005	7.5				CĐLH19N10	
14	034	Bùi Thị Ái	Nhân	20/09/2005	7.6				CĐLH19N10	
15	035	Võ An	Thư	07/01/2005	7.2				CĐLH19N10	
16	036	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/02/2005	5.7				CĐLH19N10	
17	037	Bùi Thị Trúc	Mai	04/06/2003	7.5				CĐLH19N11	
18	038	Trương Thị Thanh	Tuyền	12/07/2005	7.0				CĐLH19N11	
19	039	Nguyễn Thụy Thúy	Vy	07/03/2005	6.0				CĐLH19N11	
20	040	Trần Yến	Vy	04/07/2004	0.0	5.3			CĐLH19N02	
21	041	Nguyễn Bích	Trân	15/07/2003	5.6				CĐLH18N09	